

Số: /QĐ-SNNMT

Nghệ An, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Ban chỉ đạo Phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số, triển khai Đề án 06/CP và Cải cách hành chính của Ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nghệ An

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 13/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Căn cứ Quyết định số 3404-QĐ/TU ngày 24/3/2025 của Tỉnh ủy Nghệ An Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Đề án hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập lại Ban chỉ đạo Phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số, triển khai Đề án 06/CP và Cải cách hành chính của Ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo), gồm các thành viên như sau:

- Ông Hoàng Quốc Việt, Giám đốc sở, Trưởng ban;
- Bà Võ Thị Nhung, Phó Giám đốc sở, Phó trưởng ban trực;
- Ông Lê Quang Huy, Phó Giám đốc sở, Phó trưởng ban;
- Ông Phạm Văn Toàn, Phó Giám đốc sở, Phó trưởng ban;
- Ông Nguyễn Duy Nhật, Phó Giám đốc Sở, Phó trưởng ban;
- Ông Trần Xuân Học, Phó Giám đốc sở, Phó trưởng ban;
- Ông Nguyễn Danh Hùng, Phó Giám đốc Sở, Phó trưởng ban;
- Ông Nguyễn Hào, Phó Giám đốc sở, Phó trưởng ban;

9. Ông Hồ Phan Long, Chánh Văn phòng sở, Thành viên;
10. Ông Trần Văn Toàn, Trưởng phòng Kế hoạch tài chính, Thành viên;
11. Ông Nguyễn Mạnh Toàn, Trưởng phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám, Thành viên;
12. Ông Phan Duy Hùng, Chánh thanh tra, Thành viên;
13. Ông Nguyễn Xuân Sơn, Trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình, Thành viên.
14. Ông Nguyễn Quốc Sơn, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Thành viên;
15. Ông Nguyễn Văn Hoi, Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật và Khoa học công nghệ, Thành viên;
16. Ông Thái Duy Hùng, Trưởng phòng Quản lý đất đai, Thành viên;
17. Ông Nguyễn Công Lực, Trưởng phòng Khoáng sản, Thành viên;
18. Ông Mai Hồng Phong, Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư, Thành viên;
19. Ông Nguyễn Tiến Đức, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và BVTV, Thành viên;
20. Ông Lê Văn Hưng, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Thành viên;
21. Ông Nguyễn Văn Hà, Chi cục trưởng Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển trị trường, Thành viên;
22. Ông Đặng Văn Minh, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Thành viên;
23. Ông Nguyễn Trường Thành, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Thành viên;
24. Ông Bạch Quốc Dũng, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Thành viên;
25. Ông Lê Văn Lương, Chi cục trưởng Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Thành viên;
26. Ông Nguyễn Công Thành, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai, Thành viên;
27. Ông Nguyễn Văn Hằng, Phó Chánh Văn phòng Điều phối Nông thôn mới, Thành viên;
28. Ông Trần Ngọc Anh, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Thành viên;
29. Ông Tạ Quang Sáng, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông, Thành viên;
30. Ông Ngô Đức Quỳnh, Giám đốc Trung tâm Giống nông nghiệp, Thành viên;
31. Ông Lâm Duy Thường, Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMTNT, Thành viên;
32. Ông Hoàng Sỹ Ngân, Giám đốc Trung tâm Giống thủy sản, Thành viên;

33. Ông Nguyễn Danh Thông, Giám đốc Trung Tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường, Thành viên;

34. Ông Cao Quang Trung, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, Thành viên;

35. Ông Bạch Hưng Cử, Giám đốc Trung Tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Thành viên;

36. Ông Võ Minh Sơn, Giám đốc ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huông, Thành viên;

37. Ông Nguyễn Văn Sinh, Giám đốc ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt, Thành viên;

38. Ông Ngô Hoàng Khanh, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển Rừng, Thành viên;

39. Ông Đinh Sỹ Khánh Vinh, Giám đốc Quỹ bảo vệ Môi trường, Thành viên;

40. Ông Ngô Hùng Tú, Trưởng Đoàn Điều tra Quy hoạch lâm nghiệp, Thành viên;

41. Ông Phạm Hồng Thương, Trưởng Đoàn Quy hoạch Nông nghiệp và thủy lợi, Thành viên;

42. Ông Phan Tiến Chương, Giám đốc ban Quản lý Cảng cá, Thành viên;

43. Ông Vũ Quý Phát, Giám đốc Thành QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thành viên;

44. Ông Lê Hoàng, Trưởng ban Quản lý Rừng phòng hộ Kỳ Sơn, Thành viên;

45. Ông Lê Phùng Thiệu, Trưởng ban Quản lý Rừng phòng hộ Anh Sơn, Thành viên;

46. Ông Nguyễn Khắc Hùng, Trưởng ban Quản lý Rừng phòng hộ Con Cuông, Thành viên;

47. Ông Nguyễn Thành Dũng, Trưởng ban Quản lý Rừng phòng hộ Tương Dương, Thành viên;

48. Ông Ngũ Văn Trị, Trưởng ban Quản lý Rừng phòng hộ Thanh Chương, Thành viên;

49. Ông Trần Huy Đạt, Quyền Trưởng ban Quản lý Rừng phòng hộ Tân Kỳ, Thành viên;

50. Ông Trần Ngọc Kiên, Trưởng ban Quản lý Rừng phòng hộ Quỳnh Châu, Thành viên;

51. Ông Trần Văn Sơn, Trưởng ban Quản lý Rừng phòng hộ Bắc Nghệ An, Thành viên;

52. Ông Đậu Đình Hùng, Trưởng ban Quản lý Rừng đặc dụng Nam Đàn, Thành viên;

53. Ông Nguyễn Công Sơn, Trưởng ban Quản lý Rừng phòng hộ Nghi Lộc, Thành viên.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo

1) Nghiên cứu, đề xuất với Giám đốc sở giải pháp để giải quyết những vấn đề trong quá trình thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính toàn Ngành Nông nghiệp và Môi trường.

2) Cho ý kiến về các chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính thuộc Ngành Nông nghiệp và Môi trường.

3) Giúp Giám đốc sở chỉ đạo các phòng thuộc sở, các đơn vị thuộc sở thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính; điều phối việc thực hiện các chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, giải pháp có tính chất toàn Ngành Nông nghiệp và Môi trường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính; thực hiện, triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

4) Giúp Giám đốc sở đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, giải pháp có tính chất toàn Ngành Nông nghiệp và Môi trường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính; xử lý nghiêm người đứng đầu đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi trì hoãn, cản trở hoặc không thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.

5) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Trung ương, UBND tỉnh về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trung ương, UBND tỉnh.

Điều 3: Tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo

1) Ban Chỉ đạo quyết định thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.

2) Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công. Các thành viên Ban chỉ đạo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng chế độ theo quy định hiện hành.

3) Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Ban chỉ đạo sử dụng con dấu của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng các đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu đơn vị mình triển khai thực hiện nhiệm vụ theo phân công.

4) Văn phòng sở là Cơ quan thường trực chung của Ban Chỉ đạo, thường trực Chuyển đổi số, Cải cách hành chính và Đề án 06; Phòng Quản lý khoa học và Công nghệ thường trực nội dung đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo.

5) Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường và các nguồn kinh phí hợp pháp khác do Phòng Kế hoạch tài chính chủ trì tổng hợp nhu cầu, tham mưu xây dựng kế hoạch chi tiết trình Giám đốc Sở phê duyệt.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Ban Chỉ đạo, Trưởng các phòng thuộc sở, Thủ trưởng các đơn vị thuộc sở và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo sở;
- Các phòng thuộc sở;
- Các đơn vị thuộc sở;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Quốc Việt